

Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1985.

Trú tại: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lê Thị Mai P - Sinh năm 1991.

Trú tại: Khu P, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Lê Thị Mai P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/10/2013 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/01/2018 kể từ khi tháng 4/2021 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Lê Thị Mai P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Lê Thị Mai P có quyền và nghĩa thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về con riêng*: Chị Lê Thị Mai P và anh Nguyễn Tiến H căn cứ phiếu kết quả phân tích AND ngày 11/5/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền xác định và thống nhất cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 20/02/2020 là con riêng của chị Lê Thị Mai P. Hai bên thỏa thuận chị P tự có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu H kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu H thành niên (18 tuổi), lao động tự túc được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị P. Chị P có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cải chính tư pháp tại phần ghi bố đẻ trong giấy khai sinh đối với cháu Nguyễn Tiến H.

2.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức*: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tiến H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003478 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Tiến H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan

